BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70 /2023/GCNĐKHĐ-TCGDNN	*Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUY NHƠN**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: ***Quy Nhon College of Engineering and Technology***

Thuộc: ***Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định***

Địa chỉ trụ sở chính: ***Số 684 đường Hùng Vương, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định***

Điện thoại: ***0256.3684.8004;*** Fax: ***0256.3846634***

Website: ***cdktcnpn.edu.vn*** Email: ***qcet@cdktcnqn.edu.vn.***

Địa chỉ điểm đào tạo khác:

- Số 172 An Dương Vương, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Số 20 Trần Thị Kỷ và Khu vực Kim Châu, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Khối 5, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Tổ 5, Khu vực 5, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Quyết định thành lập số: ***191/QĐ-LĐTBXH ngày 31/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;***

Quyết định đổi tên trường số: ***604/QĐ-LĐTBXH ngày 26/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;***

Quyết định sáp nhập số: ***633/QĐ-LĐTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.***

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Tại trụ sở chính: Số 684 đường Hùng Vương, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	**Quản trị - Quản lý**			
1	Quản trị kinh doanh	6340404	50	Cao đẳng
II	**Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân**			
1	Hướng dẫn du lịch	6810103	50	Cao đẳng
		5810103	50	Trung cấp
			35	Sơ cấp
III	**Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài**			
	Tiếng Anh	6220206	30	Cao đẳng
IV	**Khách sạn, nhà hàng**			
1	Quản trị khách sạn	6810201	80	Cao đẳng
2	Quản trị nhà hàng	6810206	80	Cao đẳng
3	Kỹ thuật chế biến món ăn	6810207	40	Cao đẳng
		5810207	80	Trung cấp
			35	Sơ cấp
4	Nghiệp vụ lễ tân		35	Sơ cấp
5	Nghiệp vụ nhà hàng		50	Sơ cấp
5	Kỹ thuật pha chế đồ uống		35	Sơ cấp
6	Kỹ thuật làm bánh		35	Sơ cấp
7	Nghiệp vụ lưu trú		35	Sơ cấp
V	**Công nghệ thông tin**			
	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	5480202	50	Trung cấp
VI	**Nông nghiệp**			
1	Chăn nuôi - Thú y	6620120	50	Cao đẳng
		5620120	50	Trung cấp
2	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	5620111	20	Trung cấp

3	Nuôi và phòng trị bệnh cho gà		35	Sơ cấp
4	Trồng rau an toàn		35	Sơ cấp
VII	**Mỹ thuật**			
1	Hội họa	6210103	10	Cao đẳng
		5210103	10	Trung cấp
VIII	**Nghệ thuật trình diễn**			
1	Thanh nhạc	6210225	10	Cao đẳng
		5210225	10	Trung cấp
2	Organ	5210224	10	Trung cấp
3	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	5210217	10	Trung cấp
IX	**Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da**			
1	Công nghệ may	5540204	35	Trung cấp
2	May công nghiệp		100	Sơ cấp
X	**Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông**			
1	Điện công nghiệp	5520227	70	Trung cấp
XI	**Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật**			
1	Hàn	5520123	50	Trung cấp

b) Địa điểm đào tạo: Số 172 An Dương Vương, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	**Công nghệ kỹ thuật cơ khí**			
1	Công nghệ ô tô	6510216	150	Cao đẳng
		5510216	50	Trung cấp
II	**Công nghệ thông tin**			
1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	6480202	40	Cao đẳng
		5480202	25	Trung cấp
			20	Sơ cấp

III	**Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông**			
1	Điện công nghiệp	6520227	150	Cao đẳng
		5520227	60	Trung cấp
			35	Sơ cấp
2	Điện tử công nghiệp	6520225	60	Cao đẳng
		55202125	30	Trung cấp
3	Cơ điện tử	6520263	40	Cao đẳng
		5520263	20	Trung cấp
4	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	6520255	60	Cao đẳng
		5520255	50	Trung cấp
			35	Sơ cấp
IV	**Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật**			
1	Hàn	6520123	25	Cao đẳng
		5520123	25	Trung cấp
			35	Sơ cấp
2	Cắt gọt kim loại	6520121	60	Cao đẳng
		5520121	30	Trung cấp
3	Chế tạo thiết bị cơ khí	6520104	60	Cao đẳng
		5520104	30	Trung cấp
V	**Máy tính và công nghệ thông tin**			
1	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6480102	40	Cao đẳng
		6480102	20	Trung cấp
			20	Sơ cấp
VII	**Kế toán - Kiểm toán**			
1	Kế toán doanh nghiệp	6340302	40	Cao đẳng
		5340302	20	Trung cấp
VII	**Khách sạn, nhà hàng**			
1	Quản trị nhà hàng	6810206	40	Cao đẳng
2	Nghiệp vụ nhà hàng	5810206	20	Trung cấp
3	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	80	Trung cấp

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 33/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 23/4/2021; số 192/2017/GCNĐKHĐ-TCDN ngày 27/6/2017 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 192a/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 28/5/2018 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp./.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Việt Hương